PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU DẦU TIẾNG 3700146377	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:	*Bình Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2018*

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại Văn bản số ……/QĐ-HĐTV-CSDT ngày …… tháng …… năm 2018)

I. TÌNH HÌNH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD:

1.1 Khai thác mủ nguyên liệu và mua mủ tiểu điền:

- Mủ khai thác: Công ty đã thực hiện được 27.588,16 tấn, đạt 110,35% kế hoạch. Năng suất sản lượng vườn cây khai thác đạt bình quân 1,69 tấn/ha, trong đó có 01 nông trường đạt năng suất trên 2 tấn/ha (NT Minh Tân).

- Mủ tiểu điền: Công ty đã mua được 16.846,33 tấn đạt 1131,61% kế hoạch.

1.2 Chế biến:

- Công ty đã chế biến được 45.070,19 tấn sản phẩm, đạt 119,23% kế hoạch (trong đó mủ do công ty sản xuất 28.223,86 tấn; mủ mua từ vườn cây tiểu điền 116.846,33 tấn). Ngoài ra, Công ty có chế biến gia công cho bên ngoài 559,72 tấn.

1.3 Tiêu thụ sản phẩm:

- Công ty đã tiêu thụ được 45.509,39 tấn, đạt 120,40% kế hoạch, trong đó: Đã xuất khẩu được 30.602,99 tấn, đạt 106,95% kế hoạch.

1.4 Tổng doanh thu SXKD: 2.294,782 tỷ đồng đạt 123,44%.

- Trong đó doanh thu cao su: 1.884,939 tỷ đồng, đạt 126,83% KH, (bao gồm kim ngạch xuất khẩu: 57.568.945 USD).

- Giá bán bình quân: 41,42 triệu đồng/tấn, đạt 105,35%.

- Tổng giá thành tiêu thụ cao su: 1.455,97 tỷ đồng, đạt 122,15%.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 649,67 tỷ đồng, đạt 131,20 % KH.

- Tổng các khoản đã nộp ngân sách 187,70 tỷ đồng, đạt 128,50% KH và nộp Tập đoàn CNCS Việt Nam 274,24 tỷ đồng.

1.5 Xây dựng cơ bản:

- Tổng đầu tư XDCB thực hiện là 136,55 tỷ đồng, đạt 90,28% kế hoạch. Do tình hình kinh doanh của Công ty gặp khó khăn, công ty tập trung đầu tư chủ yếu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và các hoạt động tài chính. Công tác XDCB tại công ty

chủ yếu đầu tư vào các hạng mục cần thiết phục vụ cho sản xuất và các công trình thiết yếu.

- Công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, đặc biệt là thu gom xử lý các loại chất thải nguy hại và đầu tư ứng dụng công nghệ trong hệ thống xử lý nước thải các nhà máy, vận hành không sử dụng hóa chất, hoạt động ổn định, đạt tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, công ty đã hoàn thiện hệ thống tái sử dụng nước ở NMCB Bến Súc, Phú Bình và lượng nước được tái sử dụng trong năm là 165.932 m^3.

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

a) Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

- Sản lượng khai thác : 26.500 tấn
- Chế biến cao su : 40.740 tấn

  + Chế biến cao su khai thác : 26.500 tấn

  + Chế biến cao su thu mua : 14.240 tấn

b) Kế hoạch về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Tổng doanh thu : 2.390,15 tỷ đồng

  Trong đó: Doanh thu cao su : 1.527,15 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 1.001,81 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 810,25 tỷ đồng

c) Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

- Tiêu thụ xuất khẩu : 32.600 tấn
- Nội địa nội địa : 8.140 tấn

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Kế hoạch năm 2018
Nhu cầu vốn đầu tư	**363,03**
- Đầu tư XDCB	144,85
+ Xây lắp	120,96
+ Thiết bị	18,69
+ KTCB khác	5,20
- Thanh toán vốn thiếu năm trước	0
- Trả lãi vay tín dụng	7,44
- Trả nợ vay tín dụng dài hạn	26,43
- Đầu tư tài chính dài hạn	184,31

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Kiểm soát tốt chi phí để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, mục tiêu là xây dựng giá thành sản phẩm hợp lý để thích ứng với các biến động của giá cao su trên thị trường thế giới, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp luôn tạo ra lợi nhuận;

- Thực hiện giảm suất đầu tư nông nghiệp, giảm chi phí cấu thành vườn cây đến mức tối đa nhằm giảm tỷ trọng chi phí khấu hao trong giá thành sản phẩm khi vườn cây đã hoàn thành giai đoạn xây dựng cơ bản dỡ dang nhưng vẫn bảo đảm các yêu cầu về mặt kỹ thuật để vườn cây được sinh trưởng tốt, bảo đảm sản lượng khai thác trong tương lai;

- Tái cơ cấu nguồn vốn, cân đối tỷ lệ giữa vốn tín dụng với vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng của vốn chủ sở hữu;

- Nâng cao công tác quản trị dòng tiền bằng các biện pháp thích hợp như: thúc đẩy tiêu thụ nhanh, kiểm soát công nợ, tồn kho nguyên vật liệu hợp lý,… nhằm tăng chu kỳ tiền mặt, tạo hiệu quả sử dụng đồng vốn.

2. Giải pháp trong công tác quản lý điều hành:

- Tiếp tục cải tiến thủ tục quản lý, phương pháp làm việc khoa học; nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ và hệ thống quản lý. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, chế biến;

- Phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tính năng động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành SXKD của doanh nghiệp, sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động, tuyên truyền giáo dục tổ chức các phong trào thi đua thiết thực trong CBCN;

- Gắn phát triển sản xuất kinh doanh của công ty với quốc phòng – an ninh và bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCN, vận động và tạo điều kiện cho CBCN phát triển kinh tế gia đình vì mục tiêu "Công nhân giàu, công ty mạnh";

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư, triệt để thực hành tiết kiệm; chi tiêu bảo đảm đúng nguyên tắc; tăng cường và duy trì tốt sự đoàn kết nội bộ, giữ vững niềm tin, cán bộ lãnh đạo các cấp phải là tấm gương tiêu biểu về đạo đức lối sống, chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí;

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phát huy quyền làm chủ của người lao động; thực hiện tốt quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc theo Nghị định 60/2013/CP-NĐ của Chính phủ; phát huy vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tính năng động, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành SXKD của Hội đồng Thành viên,

Ban Tổng Giám đốc và của cả hệ thống chính trị; tổ chức tốt các hoạt động, tuyên truyền giáo dục vận động và đẩy mạnh các phong trào thi đua trong CBCN;

- Tăng cường quan hệ phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn CNCS Việt Nam tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2017.
- Chính sách giá cả và sản phẩm linh hoạt để đẩy mạnh việc xuất khẩu cao su.

3. Giải pháp về sản xuất:

- Giảm tỉ lệ thay thế vật tư như: Kiềng, chén, máng từ 10-20% từ đó giảm chi phí vật tư khoảng 1 tỷ đồng.
- Thay thế một phần chén hứng mủ có dung tích 1 lít bằng chén có dung tích 0,8 lít nhằm giảm giá vật tư khoảng 20%, thí điểm sử dụng chén nhựa thay thế chén sành để giảm thiểu tỷ lệ hao hụt do gió, gia súc làm bể.
- Không gắn màng phủ chén trên vườn cây nhóm I.
- Không gắn mới máng chắn mưa trên vườn cây nhóm I đối với diện tích đã trang bị máng mới năm 2017, chuyển vật tư máng PE sang máng xốp để tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sử dụng, hiệu quả kinh tế.
- Không phun phòng bệnh phấn trắng, Corynespora sau khi cây rụng lá ra lá lại, tiết kiệm khoảng 2 tỷ đồng.
- Tăng số cây cạo/phần đối với vườn cây nhóm I, chuyển sang cạo chế độ D4 hầu hết diện tích vườn cây nhóm I, II, một phần vườn cây nhóm III và thí nghiệm cạo D5, D6 trên một vài lô của các Nông trường thiếu lao động nhằm giảm số công nhân cạo từ đó sẽ giảm các khoảng chi phí đóng góp như BHXH, BHYT, phòng hộ lao động, bồi dưỡng độc hại….
- Định mức, khối lượng công việc ở vườn cây được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất.
- Quán triệt từ cấp Công ty, Nông trường đến cấp tổ, công nhân lao động ở vườn cây quyết tâm, thực hiện tiết kiệm - có hiệu quả các chi phí đầu tư; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Ngoài ra phải có sự ủng hộ, phối hợp đồng bộ giữa các phòng ban và các Nông trường thì mới thực hiện thành công các công việc đã đưa ra.
- Yếu tố quản lý của Lãnh đạo Nông trường là quan trọng, bởi vì khi thực hiện phải tính đến sự linh động, điều tiết trong thực tế các công việc. Thực hiện công việc kịp thời, khối lượng thực hiện chính xác nhằm giảm công chăm sóc vườn cây và đảm bảo tính công bằng cho người lao động.
- Tập trung các giải pháp kỹ thuật nhằm rút ngắn thời gian KTCB.

- Tiếp tục kêu gọi các đối tác trồng xen trong vườn cây cao su, sử dụng hết chi phí trồng xen để chi mua hóa chất, trả công phun thuốc diệt cỏ chống cháy và cày trả đất chăm sóc cuối năm.

- Hợp đồng với các cá nhân, tổ chức bên ngoài công việc sản xuất và cung cấp cây giống nhằm giảm chi phí đầu tư so với Công ty tự sản xuất.

- Năm 2018, sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn do giá sản phẩm cao su trên thị trường giảm. Công ty áp dụng nhiều giải pháp giảm giá thành, giãn và giảm đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ đầu tư các hạng mục thật sự cần thiết cho sản xuất như rào lô cao su trồng mới, thiết bị cần thiết cho các nhà máy chế biến cao su...

- Công tác sửa chữa đường lô thực hiện bằng nguồn vốn thu từ các đơn vị thực hiện thanh lý cây cao su của Công ty (3 triệu đồng/ ha). Thi công hạng mục phục hoang cày chảo 7, đào mương chống úng, thiết kế mương tràn thay cho cống thoát nước trong lô để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu thoát nước cho các khu vực.

- Công tác rào lô thực hiện rào theo khu vực trọng điểm giáp dân cư, bào suối có trâu bò không rào hết các lô tái canh, giãn trụ rào lô từ 3m lên 4m để giảm chi phí đầu tư.

- Công ty tiếp tục áp dụng nhiều giải pháp giảm giá thành, giãn và giảm đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ đầu tư các hạng mục thật sự cần thiết cho sản xuất như rào lô cao su trồng mới, thiết bị cần thiết cho các nhà máy chế biến cao su...

- Công tác sửa chữa đường lô thực hiện bằng nguồn vốn thu từ các đơn vị thực hiện thanh lý cây cao su của công ty (2,2 triệu đồng/ha). Thi công hạng mục mương tràn thay cho cống thoát nước trong lô tại các vị trí thích hợp để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu thoát nước cho các khu vực.

- Công tác rào lô thực hiện kiểm kê sử dụng toàn bộ vật tư tận dụng (trụ, kẽm gai) từ hàng rào có kế hoạch tháo dỡ để tiết kiệm, giảm chi phí đầu tư.

4. Giải pháp về marketing.

- Tham gia các buổi tiệc tối ngành hàng cao su trong nước và ngoài nước để thu thập thông tin về các khách hàng tiềm năng, duy trì quan hệ với các khách hàng hiện hữu.

- Thông qua Hiệp hội Cao su Việt Nam và Ban Xuất Nhập khẩu để tiếp cận các khách hàng tiềm năng, nắm thông tin về giá cả, thị trường.

- Tham gia các hội thảo chuyên đề trong và ngoài nước về thị trường, công nghệ, sản phẩm,… để cập nhật thông tin về nhu cầu, chiều hướng thị trường, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Định kỳ hàng năm tiến hành thăm dò ý kiến khách hàng để cải tiến chất lượng, công tác phục vụ khách hàng và tìm hiểu nhu cầu hiện tại và tương lai của khách hàng, thị trường.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Với mục đích nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Công ty đã được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và tỉnh Bình Dương chấp thuận chủ trương thực hiện đầu tư các Dự án: mở rộng Khu công nghiệp Bàu Bàng, mở rộng Khu công nghiệp An Điền, hợp tác đầu tư trồng chuối cấy mô với Công ty CP nông nghiệp U&I, mở rộng Công ty CP Gỗ Dầu Tiếng… và được Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam chấp thuận chủ trương sáp nhập, sắp xếp các nông trường thuộc Công ty giúp diện tích các Nông trường tương đối đồng đều phù hợp với quy mô, tận dụng được lao động. Đồng thời, góp phần thu gọn bộ máy quản lý, giảm được chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của từng nông trường nói riêng và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung nhằm ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động để cùng Công ty thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới.

- Ngoài ra, Công ty đã ban hành định mức quản lý và định biên lao động nhằm xác định nhu cầu lao động và bố trí lại sản xuất trên tinh thần tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, phù hợp với giá thành và giá bán, đảm bảo kinh doanh có lãi.

- Tiếp tục sắp xếp, tin gọn bộ máy quản lý các Phòng, Ban nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất kinh doanh theo loại hình doanh nghiệp Công ty cổ phần.

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý trong cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế phát triển và hội nhập.

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đề nghị Tập đoàn cho sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Dầu Tiếng - Lai Châu và Công ty cổ phần Cao su Dầu Tiếng – Lào Cai vào các công ty con của Tập đoàn.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18/-NQ/TW ngày 25/10/2017của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" trong thời gian tới.

6. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Thực hiện công tác bảo trì máy móc, thiết bị đúng theo giờ máy hoạt động nhằm duy trì trạng thái tốt nhất phục vụ sản xuất.

- Không sử dụng hoá chất hệ thống xử lý nước thải nhằm giảm chi phí xử lý nước thải.

- Tái sử dụng nước thải sau xử lý, tiết kiệm tài nguyên nước

- Tiết kiệm điện: Vận hành các hệ thống xử lý nước thải phù hợp với o xy hoà tan trong nước thải, giảm vận hành giờ cao điểm; Lắp đặt biến tần cho 15 máy ly tâm nhà máy chế biến cao su Bến Súc và 06 máy ép kiện các dây chuyền sản xuất tại các nhà máy.

- Nâng cao chất lượng quản lý cao su thành phẩm: Lắp đặt máy dò kim loại cho các dây chuyền sản xuất cao su khối; Đầu tư máy đo độ nhớt Mooney của cao su thành phẩm đo đạt kết quả 0,5 đơn vị Mooney đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 6090-1:2015

- Nâng cao chất lượng quản lý môi trường: đầu tư thiết bị lấy mẫu nước thải và camera quan sát nhằm giám sát chất lượng nguồn nước thải xả ra môi trường.

7. Giải pháp về thanh tra – kiểm soát:

- **Công tác thanh tra:** Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 và thực hiện các cuộc kiểm tra đột xuất do Ban lãnh đạo công ty giao; tăng cường công tác thanh, kiểm tra chủ động từ Công ty đến cơ sở. Đặc biệt, kiểm tra về thu chi tài chính, nhập, xuất, tồn vật tư, trang thiết bị phục vụ cho sản xuất; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, công tác quản lý sản xuất của đơn vị nhằm ngăn chặn kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra đối với các đơn vị cơ sở trực thuộc Công ty.

- **Công tác bảo vệ tài sản:** Giữ mối quan hệ chặt chẽ với địa phương, giữ vững an ninh trên địa bàn, đảm bảo sản xuất an toàn, có hiệu quả; Tăng cường công tác tuần tra ngăn chặn không để trộm cắp, gia súc phá hoại vườn cây, vật tư; không để xảy ra điểm nóng mất ANTT và tài sản; Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ toàn công ty.

- **Công tác PCCN:** Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến 100% người lao động trong toàn công ty học tập và thực hiện Luật phòng cháy và chữa cháy, các quy định về công tác phòng chống cháy nổ; Ngay từ đầu năm, tổ chức cho 09 nông trường, xí nghiệp chế biến và một số đơn vị trực thuộc ký cam kết với Phòng cảnh sát PCCC Số 4 Thị xã Bến Cát trực thuộc Sở PCCC tỉnh Bình Dương thực hiện tốt công tác PCCC mùa khô năm 2017 – 2018; Tiếp tục thực hiện theo kế hoạch PCCN mùa khô 2017-2018, bố trí lao động hợp đồng canh phòng thời vụ cùng lực lượng bảo vệ phù hợp với tình hình thực tế. Tuyệt đối không để xảy ra cháy – nổ gây thiệt hại tài sản Công ty và tính mạng con người; Các đơn vị trực thuộc thường xuyên tổ chức ôn luyện, luyện tập đội hình chữa cháy tại chỗ, tiếp tục nâng cao kỹ năng chữa cháy cho từng cá nhân, từng đội hình. Tổ chức kiểm tra phương tiện chữa cháy tại chỗ kịp thời sửa chữa thay thế và luôn trong tình trạng sẵn sàng khi cần sử dụng được ngay; Phối hợp với Cảnh sát PCCC số 4 tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- **Công tác quân sự:** Tổ chức huấn luyện quân sự cho tự vệ, binh chủng trong thời gian ngưng cạo (tháng 03 và tháng 04) đạt kế hoạch trên giao, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ quân sự đột xuất.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018
1	Sản lượng khai thác	Tấn	26.500
2	Chế biến cao su	Tấn	40.740
	- Chế biến cao su khai thác	Tấn	26.500
	- Chế biến cao su thu mua	Tấn	14.240
3	Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	40.740
	Xuất khẩu	Tấn	32.600
	Nội địa	Tấn	8.140
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.390,15
	- Doanh thu cao su	Tỷ đồng	1.527,15
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	18,68
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	825,65
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.001,81
	- Sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	191,18
	+ Cao su khai thác	Tỷ đồng	172,25
	+ Cao su thu mua	Tỷ đồng	4,00
	+ Kinh doanh khác (khoán cao su,…)	Tỷ đồng	14,93
	-Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	6,99
	-Hoạt động khác (thanh lý vườn cây)	Tỷ đồng	803,64
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	191,57
7	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Tỷ đồng	**363,03**
	- Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	144,85
	+ Xây lắp	Tỷ đồng	120,96
	+ Thiết bị	Tỷ đồng	18,69
	+ KTCB khác	Tỷ đồng	5,20
	- Trả lãi vay tín dụng	Tỷ đồng	7,44
	- Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Tỷ đồng	26,43
	- Đầu tư tài chính dài hạn	Tỷ đồng	184,31
8	Kim ngạch xuất khẩu	1.000 USD	54.256,02

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.